

Bản án số: 35/2026/DS-ST

Ngày: 29-4-2026.

"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuỷ và ông Cao Văn Truyen.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Xuân Thắng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Xuân Lành – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại Toà án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 409/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2026/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên toà số: 41/2026/QĐST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy V - Sinh năm: 1980, địa chỉ: Thôn D, xã H, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 048180003018, cấp ngày: 28/6/2021 (có mặt).

- Bị đơn: Bà Vương Thị H - Sinh năm: 1986, địa chỉ: Số K đường P, phường H, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 038186033214 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện gửi đến Toà án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng ngày 03 tháng 7 năm 2025, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 10 tháng 11 năm 2025, bản tự khai ngày 26 tháng 01 năm 2026 và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy V trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thúy V và bà Vương Thị H là bạn bè đồng nghiệp bán mỹ phẩm gần 20 năm. Vì vậy, khi bà Vương Thị H nói cần vốn làm ăn và mượn tiền thì bà V đồng ý. Vào ngày 23/10/2024 bà V cho bà H mượn 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) và thực hiện chuyển tiền qua tài khoản, bà H hẹn đến ngày 23/4/2025 sẽ trả đủ, bà H có viết giấy mượn tiền. Đồng thời, vì tin tưởng nên bà V có cho bà H1 mượn 01 thẻ tín dụng ngân hàng S để thực hiện thanh toán qua thẻ khi mua hàng hoá hoặc rút tiền mặt và bà H có trách nhiệm nộp tiền và đáo hạn ngân hàng. Tuy nhiên sau đó bà H không nộp tiền vào tài khoản thẻ dẫn đến bị quá hạn buộc bà V phải trả

nợ cho ngân hàng và khoá thẻ tín dụng. Sau khi mượn tiền, bà H có chuyển trả nhiều lần vào tài khoản của bà V. Đến ngày 18/6/2025, hai bên tiến hành xác định lại số tiền đã mượn, theo đó bà H còn nợ lại tổng số tiền 238.000.000đ (hai trăm ba mươi tám triệu đồng), trong đó: nợ tiền thẻ tín dụng là 93.000.000đ, nợ tiền mượn là 145.000.000đ. Bà H viết lại giấy mượn tiền xác định số tiền nợ và hứa trả mỗi tháng 9.000.000đ nhưng cho đến nay bà H không thực hiện trả nợ.

Vì vậy, bà Nguyễn Thị Thúy V khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết buộc bà Vương Thị H phải trả nợ tổng số tiền đã mượn là 238.000.000đ (hai trăm ba mươi tám triệu đồng) và không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn bà Vương Thị H đã được Toà án cấp, tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà nhưng không đến Toà án để tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Toà án.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết, thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng cho các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án; tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết nội dung vụ án:* Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền nợ vay là 238.000.000đ (hai trăm ba mươi tám triệu đồng).

+ Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy V đối với bà Vương Thị H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Phiên tòa hôm nay là lần thứ hai bị đơn vắng mặt nhưng không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Thúy V trình bày cho bà Vương Thị H mượn 200.000.000đ vào ngày 23/10/2024, thời hạn mượn 06 tháng, không tính lãi và chuyển tiền qua tài khoản, bà H có viết giấy mượn tiền. Ngoài ra, bà V còn cho bà H1 mượn 01 thẻ tín dụng ngân hàng S để thực hiện thanh toán khi mua hàng hoá hoặc rút tiền mặt tiêu dùng và bà H có trách nhiệm nộp tiền lại vào tài khoản và đáo hạn ngân hàng. Nhưng sau đó bà H không thanh toán nợ như đã hứa, không thực hiện nộp tiền vào tài khoản thẻ ngân hàng nên bà V phải thanh toán cho ngân hàng và khoá thẻ tín dụng. Đến ngày 16/8/2025, bà V và bà H đối chiếu công nợ và bà H viết lại giấy mượn tiền xác định nợ tiền thẻ tín dụng là 93.000.000đ và nợ tiền mặt là 145.000.000đ, đồng thời bà H cam kết mỗi tháng trả 9.000.000đ cho cả hai khoản tiền đã mượn. Tuy nhiên, sau khi viết giấy mượn tiền cho đến nay bà H vẫn chưa thanh toán dù bà V đã trực tiếp yêu cầu nhiều lần. Do đó, bà V mới khởi kiện bà H để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà V cung cấp bản chính 02 Giấy mượn tiền lập ngày ngày 23/10/2024 và ngày 16/8/2025 đứng tên người mượn là bà Vương Thị H, các hình ảnh chụp tin nhắn qua zalo và các thông báo giao dịch thẻ. Nội dung trình bày của bà V phù hợp với nội dung thể hiện tại các giấy mượn tiền. Trong khi đó, bị đơn bà Vương Thị H không đến Toà án tham gia tố tụng, không trình bày ý kiến.

[4] Xét thấy giao dịch dân sự giữa các đương sự là Hợp đồng vay tài sản không có lỗi suất, không có biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, những người tham gia giao dịch dân sự đều có năng lực trách nhiệm dân sự, thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật theo quy định tại các Điều 117, 463 của Bộ luật Dân sự. Do bà Vương Thị H không thực hiện thanh toán theo thỏa thuận nên bà Nguyễn Thị Thúy V khởi kiện là có căn cứ.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Thúy V yêu cầu Tòa án buộc bà Vương Thị H trả tổng số tiền gốc vay 238.000.000đ (hai trăm ba mươi tám triệu đồng) và không yêu cầu bà H phải trả lãi chậm trả. Xét thấy yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ của nguyên đơn đối với bị đơn đúng quy định tại các Điều 282 và 466 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về án phí: Bà Vương Thị H phải chịu 11.900.000đ (238.000.000đ x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 117, 282, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy V đối với bà Vương Thị H về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Buộc bà Vương Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị Thúy V số tiền nợ 238.000.000đ (hai trăm ba mươi tám triệu đồng).

2. Về án phí: Bà Vương Thị H phải chịu 11.900.000đ (*mười một triệu chín trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thúy V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.133.500đ (*sáu triệu một trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng*) theo biên lai thu số 0005400 ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/4/2026). Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Nơi nhận:

- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND KV4 - Đà Nẵng;
- Phòng THADSKV4 - Đà Nẵng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đức Tuấn